TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Túc

2. Ông Hà Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2017/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Chu Thị P, sinh năm 1994(có mặt).

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện S, Tuyên Quang.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1992 (vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Chu Thị P trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc N ngày 20 tháng 11 năm 2015, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm ăn chung cùng gia đình anh N ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận đến khoảng tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, anh N chơi bời và bất đồng quan

điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Sau đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ từ đó tới nay. Hai bên gia đình có giàn xếp nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: chị P xác nhận vợ chồng chưa có con chung, Hiện nay chị không mang thai với anh N.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị P không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc N trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh N cho biết anh N đi làm ăn nhưng có biết việc chị P xin ly hôn anh và biết việc anh được Tòa án nhân dân huyện Sông Lô triệu tập nhiều lần đến để giải quyết việc chị P xin ly hôn anh, nhưng anh N cố tình vắng mặt không đến làm việc. Ngày 26/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã có thông báo phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 78/2017/TBXXST cho anh N nhưng đến nay anh N vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Chu Thị P và cho chị Chu Thị P được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N. Chị P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ hôn nhân giữa: chị Chu Thị P và anh Nguyễn Ngọc N là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện S. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không bảo ban nhau làm ăn và bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét tình trạng hôn nhân của chị P và anh N đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị P xin ly hôn anh N là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Còn anh N biết việc

mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc chị P xin ly hôn anh nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện anh N không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ.

2/ Về con chung: chị P xác nhận vợ chồng chưa có con chung, Hiện nay chị không mang thai với anh N.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình: chị P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử: chị Chu Thị P được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

2/ Về án phí: Chị P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0001968 ngày 12/6/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị P đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THA DS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Q;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Kiên Thành